**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: SINH HỌC LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

**Năm học: 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian** (phút) | **% tổng điểm** |
| **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | Cảm ứng | 1.1 Cảm ứng ở động vật | 1 | 0,75 | 2 | 2 |  |  |  |  | 3 |  | 2,75 |  |
| 1.2 Truyền tin qua xinap | 1 | 0,75 |  |  | 1/2 | 10 | 1/2 | 5 | 1 | 1 | 15,75 |  |
| 1.3 Tập tính động vật | 2 | 1.5 | 1 | 1 |  |  |  |  | 3 |  | 2.25 |  |
| ST và PT ở động vật | 2.1 Sinh trưởng và phát triển ở động vật | 1 | 0,75 | 1 | 1 | 1 | 6 |  |  | 2 | 2 | 8.5 |  |
| 2.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến ST và PT ở động vật. | 1 | 0,75 | 2 | 2 | 1/2 | 2 | 1/2 | 4 | 3 | 1 | 8,75 |  |
| **3** | Sinh sản | 3.1 Sinh sản vô tính ở thực vật | 2 | 5,75 |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 5,75 |  |
| 3.2 Sinh sản hữu tính ở thực vật | 1 | 0,75 | 1 | 1 |  |  |  |  | 2 |  | 1,75 |  |
| **Tổng** | |  | 9 | 11 | 7 | 7 | 2 | 18 | 1 | 9 | 15 | 4 | 45 | 100 |
| **Tỉ lệ chung (%)** | |  | 70 | | | | 30 | | | |  | |  |  |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM**

**Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển     BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: SINH HỌC LỚP 11  – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

**Năm học: 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Mức độ** | **Số câu** | **Số điểm** | **Mô tả** |
| **Cảm ứng ở động vật** | **Cảm ứng ở động vật** | **Nhận biết** | **1** | **1/3** | **- Nhận biết được** sinh vật đại diện hoặc **Nhận biết được** đặc điểm cảm ứng ở các nhóm động vật. |
| **Thông hiểu** | **2** | **2/3** | - **Trình bày được** cấu tạo của hệ thần kinh dạng ống.  - **Phân tích nhận định** đúng, sai khi nói về phản xạ không điều kiện, phản xạ có điều kiện, về cảm ứng ở động vật |
|  |  | ***3*** |  |  |
| **Truyền tin qua xinap** | **Nhận biết** | **1** | **1/3** | - **Nhận biết được** các thành phần cấu tạo của xináp hóa học.  . |
| **Vận dụng** | **1/2** | **3/2** | **- Xác định được** các thành phần trong cấu tạo của xinap hóa học. ***(TL)*** |
| **Vận dụng cao** | **1/2** | **1/2** | - **Giải thích được** hiện tượng liên quan đến quá trình truyền tin qua xináp hóa học. ***(TL)*** |
|  |  | ***2*** |  |  |
| **Tập tính của động vật** | **Nhận biết** | **2** | **2/3** | **- Kể được** tên các dạng tập tính chủ yếu ở động vật.  - **Nhận biết được** các hình thức học tập ở động vật(quen nhờn, in vết, điều kiện hóa, học ngầm, học khôn). |
| **Thông hiểu** | **1** | **1/3** | **- Nhận định** đúng sai về tập tính bẩm sinh và học được |
|  |  |  | ***3*** |  |  |
| **Sinh trưởng & phát triển** | **ST và PT ở động vật** | **Nhận biết** | **1** | **1/3** | **- Nhận biết được** khái niệm sinh trưởng, khái niệm phát triển ở động vật.  **- Nhận biết được** khái niệm phát triển không qua biến thái. |
| **Thông hiểu** | **1** | **1/3** | **- Xác định được** các ví dụ về các kiểu phát triển ở một số động vật. |
| **Vận dụng** | **1** | 1 | Sử dụng kiến thức về ST & PT **Giải thích** một số hiện tượng thực tế ***(TL)*** |
|  |  | ***3*** |  |  |
| **Các nhân tố ảnh hưởng đến ST và PT ở động vật** | **Nhận biết** | **1** | **1/3** | **- Nhận biết được** nơi sản xuất của các loại hoocmôn quan trọng ở người (hoocmôn sinh trưởng, tirôxin, ơstrôgen, testostêrôn). |
| **Thông hiểu** | **2** | **2/3** | **- Xác định được** tác dụng sinh lí của các hoocmôn quan trọng ở người (hoocmôn sinh trưởng, tirôxin, ơstrôgen, testostêrôn).  - **Xác định được** sự ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến sinh trưởng và phát triển của động vật. |
| **Vận dụng** | **1** | **1** | **- Xác định được** hậu quả và **giải thích được** nguyên nhân gây ra một số bệnh do rối loạn nội tiết phổ biến. ***(TL)*** |
|  | ***4*** |  |  |
| **Sinh sản ở thực vật** | **SS vô tính** | **Nhận biết** | **1** | **1** | - Nêu khái niệm SS vô tính, phân loại ***(TL)*** |
| **1** | **1/3** | **- Nhận biết** các kiểu SS sinh dưỡng |
| **SS hữu tính** | **Nhận biết** | **1** | **1/3** | **- Xác định** sự hình thành hạt, quả |
| **Thông hiểu** | **1** | **1/3** | **- Nhận định** đúng sai về hạt, quả |
|  |  | ***4*** |  |  |
| **Tổng** | | | **19c** | **10đ** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM** **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: SINH HỌC 11** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 401** |

**TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM**

**Câu 1.** Loài thực vật nào sau đây sinh sản bằng bào tử?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Rau má. | **B.** Thuốc bỏng. | **C.** Mía. | **D.** Rêu. |

**Câu 2.** Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật chịu ảnh hưởng của các nhân tố sau:

1. Thức ăn. 2. Di truyền. 3. Nhiệt độ. 4. Ánh sáng. 5. Hormone.

Các nhân tố bên trong gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2, 5 | **B.** 2, 4 | **C.** 1, 2, 3 | **D.** 1, 3, 4. |

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về kiểu phát triển qua biến thái không hoàn toàn?

**A.** Ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện trải qua nhiều lần lột xác.

**B.** Ấu trùng có hình thái, cấu tạo rất khác con trưởng thành.

**C.** Con non đã có cấu tạo giống con trưởng thành.

**D.** Ấu trùng giống nhưng kích thước nhỏ hơn con trưởng thành.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quá trình hình thành hạt phấn?

**A.** Hạt phấn là thể giao tử đực.

**B.** Hạt phấn được hình thành từ tế bào mẹ chứa trong bao phấn.

**C.** Hạt phấn được hình thành dựa trên cơ sở quá trình giảm phân và nguyên phân.

**D.** Hạt phấn chứa 2 nhân, trong đó nhân sinh sản mang bộ nhiễm sắc thể 2n.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quá trình thụ tinh ở thực vật hạt kín?

**A.** Thụ tinh ở thực vật hạt kín là thụ tinh kép.

**B.** Có sự tham gia của cả 2 tinh tử vào quá trình thụ tinh.

**C.** Chịu ảnh hưởng của các nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài.

**D.** Quá trình thụ tinh diễn ra trên núm nhụy.

**Câu 6.** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về hình thức sinh sản vô tính ở sinh vật?

1. Vật chất di truyền của con giống nhau và giống mẹ.

2. Dựa trên cơ chế nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.

3. Được điều hòa bởi hệ thống kiểm soát chu kì tế bào.

4. Vật chất di truyền ở đời con được tái tổ hợp từ 2 nguồn khác nhau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1 | **B.** 2 | **C.** 4 | **D.** 3 |

**Câu 7.** Phát hiện các biến dạng vật lí gây ra do các dạng năng lượng cơ học là vai trò của thụ thể nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thụ thể hóa học. | **B.** Thụ thể điện từ. | **C.** Thụ thể cơ học. | **D.** Thụ thể đau. |

**Câu 8.** Những loại hormone nào sau đây thuộc nhóm kích thích sinh trưởng?

1. Auxin. 2. Gibberelin. 3. Abscisic acid 4. Cytokinin. 5. Ethylen.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4,5 | **B.** 1, 2, 4 | **C.** 3, 5 | **D.** 1,3, 5 |

**Câu 9.** Trong cơ thể người, hormone sinh trưởng có vai trò nào sau đây?

**A.** Kích thích phát triển xương. **B.** Kích thích phát triển hệ sinh dục.

**C.** Kích thích phát triển hệ thần kinh. **D.** Kích thích và duy trì sự chuyển hóa ở tế bào.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh ống?

**A.** Hoạt động dựa trên nguyên tắc phản xạ. **B.** Cấu tạo từ số lượng ít tế bào thần kinh.

**C.** Phản ứng toàn cơ thể khi bị kích thích. **D.** Hệ thần kinh chỉ gồm 2 phần não bộ và tủy sống.

**Câu 11.** Túi chứa chất trung gian hóa học nằm trong thành phần nào của synapse?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Khe synapse. | **B.** Màng sau synapse. |
| **C.** Màng trước synapse. | **D.** Chùy synapse. |

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về sinh trưởng sơ cấp ở thực vật?

**A.** Tăng chiều cao của cây, chiều dài của rễ.

**B.** Chỉ có ở thực vật 2 lá mầm.

**C.** Do hoạt động của mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh lóng.

**D.** Có ở cả 2 nhóm thực vật 1 lá mầm và 2 lá mầm.

**Câu 13.** Quy trình nhân giống in vitro diễn ra theo trật tự nào sau đây?

1. Khử trùng. 2. Trồng cây trong vườn ươm

3. Chọn vật liệu nuôi cấy. 4. Tạo chồi 5. Tạo rễ và tạo cây hoàn chỉnh.

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 3 → 1 → 5→ 4 → 2. | **B.** 3 → 1 → 2 → 5 → 4. |
| **C.** 3 → 1 → 4 → 5 → 2. | **D.** 3 → 1 → 4 → 2 → 5. |

**Câu 14.** Ở thực vật hạt kín, sau khi thụ tinh bộ phận nào sau đây phát triển thành hạt?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Nhụy. | **B.** Nhị. | **C.** Bầu nhụy. | **D.** Noãn. |

**Câu 15.** Sinh trưởng ở sinh vật là

**A.** quá trình tăng lên về số lượng tế bào.

**B.** quá trình tăng lên về kích thước tế bào.

**C.** quá trình thay đổi về cấu trúc và chức năng của cơ thể.

**D.** quá trình tăng kích thước và khối lượng cơ thể.

**Câu 16.** Loài động vật nào sau đây có kiểu phát triển qua biến thái hoàn toàn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Châu chấu. | **B.** Ếch. | **C.** Khỉ. | **D.** Voi. |

**Câu 17.** Trong một cung phản xạ, bộ phận tiếp nhận kích thích là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** não. | **B.** tủy sống. | **C.** thụ thể cảm giác. | **D.** cơ hoặc tuyến. |

**Câu 18.** Động vật liên kết một kích thích bất kì với một tập tính do kích thích đặc trưng gây ra là hình thức học tập nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Điều kiện hóa đáp ứng. | **B.** In vết. |
| **C.** Điều kiện hóa hành động. | **D.** Quen nhờn. |

**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật?

**A.** Thời gian sinh trưởng và phát triển đạt kích thước tối đa khác nhau ở các loài động vật.

**B.** Tốc độ sinh trưởng và phát triển không đều theo thời gian.

**C.** Các cơ quan, hệ cơ quan của phôi thai cũng phát triển theo thời gian khác nhau.

**D.** Tốc độ sinh trưởng và phát triển của các phần khác nhau của cơ thể diễn ra giống nhau.

**Câu 20.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về tập tính bẩm sinh?

1. Sinh ra đã có, di truyền từ bố, mẹ. 2. Đặc trưng cho cá thể.

3. Hình thành từ quá trình học tập và rút kinh nghiệm. 4. Bền vững, khó thay đổi.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 1 |

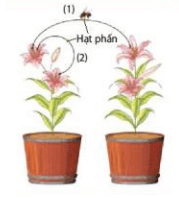
**Câu 21.** Thực vật đêm dài ra hoa trong điều kiện nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Ngày dài, đêm ngắn. | **B.** Ngày ngắn, đêm ngắn. |
| **C.** Ngày dài, đêm dài. | **D.** Ngày ngắn, đêm dài. |

**TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM**

**Câu 1:** (1 điểm)Vì sao ở động vật không xương sống có ít tập tính học được?

**Câu 2:** (1 điểm) Dưới đây là tranh về quá trình thụ phấn ở thực vật có hoa.



Hãy xác định (1), (2) tương ứng là hình thức thụ phấn nào? Phân biệt hai hình thức thụ phấn trên.

**Câu 3:** (1 điểm) Vận dụng hiểu biết về các giai đoạn phát triển, cho biết tại sao phải quan tâm đến chế độ ăn uống của trẻ em theo độ tuổi. Nếu trẻ em thường xuyên ăn quá nhiều thức ăn giàu chất dinh dưỡng hoặc ăn không đủ chất dinh dưỡng thì hậu quả sẽ thế nào? Giải thích.

……………………….Hết……………………………

*Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM** **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: SINH HỌC 11** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 402** |

**TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM**

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về sinh trưởng thứ cấp ở thực vật?

**A.** Chỉ có ở thực vật 2 lá mầm. **B.** Có ở cả 2 nhóm thực vật 1 lá mầm và 2 lá mầm.

**C.** Do hoạt động của mô phân sinh bên. **D.** Tăng đường kính của thân.

**Câu 2.** Trong một cung phản xạ, bộ phận đáp ứng kích thích là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** não. | **B.** tủy sống. | **C.** thụ thể cảm giác. | **D.** cơ hoặc tuyến. |

**Câu 3.** Thực vật đêm ngắn ra hoa trong điều kiện nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Ngày dài, đêm ngắn. | **B.** Ngày dài, đêm dài. |
| **C.** Ngày ngắn, đêm ngắn. | **D.** Ngày ngắn, đêm dài. |

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật?

**A.** Tốc độ sinh trưởng và phát triển không đều theo thời gian.

**B.** Các cơ quan, hệ cơ quan của phôi thai phát triển theo thời gian giống nhau.

**C.** Tốc độ sinh trưởng và phát triển của các phần khác nhau của cơ thể diễn ra khác nhau.

**D.** Thời gian sinh trưởng và phát triển đạt kích thước tối đa khác nhau ở các loài động vật.

**Câu 5.** Loài động vật nào sau đây có kiểu phát triển qua biến thái không hoàn toàn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Châu chấu. | **B.** Ếch. | **C.** Khỉ. | **D.** Voi. |

**Câu 6.** Phát hiện các tổn thương mô do các tác nhân cơ học, hóa học… gây ra là vai trò của thụ thể nào sau đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thụ thể cơ học. | **B.** Thụ thể đau. | **C.** Thụ thể hóa học. | **D.** Thụ thể điện từ. |

**Câu 7.** Ở thực vật hạt kín, sau khi thụ tinh bộ phận nào sau đây phát triển thành quả?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Nhị. | **B.** Noãn. | **C.** Bầu nhụy. | **D.** Nhụy. |

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh lưới?

**A.** Hệ thần kinh gồm 2 phần não bộ và tủy sống. **B.** Phản ứng toàn cơ thể khi bị kích thích.

**C.** Hoạt động dựa trên nguyên tắc phản xạ. **D.** Các tế bào thần kinh tập trung lại với nhau.

**Câu 9.** Những loại hormone nào sau đây thuộc nhóm ức chế sinh trưởng?

1. Auxin. 2. Abscisic acid. 3. Gibberelin. 4. Cytokinin. 5. Ethylen.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1, 2, 4 | **B.** 2,5 | **C.** 3, 5 | **D.** 1,3, 5 |

**Câu 10.** Quy trình nhân giống in vitro diễn ra theo trật tự nào sau đây?

1. Khử trùng. 2. Tạo rễ và tạo cây hoàn chỉnh.

3. Chọn vật liệu nuôi cấy. 4. Tạo chồi. 5. Trồng cây trong vườn ươm.

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 3 → 1 → 4 → 5 → 2. | **B.** 3 → 1 → 4 → 2 → 5. |
| **C.** 3 → 1 → 2 → 5 → 4. | **D.** 3 → 1 → 5→ 4 → 2. |

**Câu 11.** Sinh trưởng ở sinh vật là

**A.** quá trình tăng lên về số lượng tế bào.

**B.** quá trình tăng kích thước và khối lượng cơ thể.

**C.** quá trình thay đổi về cấu trúc và chức năng của cơ thể.

**D.** quá trình tăng lên về kích thước tế bào.

**Câu 12.** Quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật chịu ảnh hưởng của các nhân tố sau:

1. Thức ăn. 2. Di truyền 3. Nhiệt độ. 4. Ánh sáng. 5. Hormone

Các nhân tố bên ngoài gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1, 3, 4. | **B.** 2, 4 | **C.** 1, 2, 3 | **D.** 2, 5 |

**Câu 13.** Động vật liên kết một hành vi với phần thưởng hoặc hình phạt và sau đó có xu hướng lặp lại hoặc tránh xa hành vi đó là hình thức học tập nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Điều kiện hóa đáp ứng. | **B.** Quen nhờn. |
| **C.** Điều kiện hóa hành động. | **D.** In vết. |

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về kiểu phát triển qua biến thái hoàn toàn?

**A.** Ấu trùng phát triển chưa hoàn thiện trải qua nhiều lần lột xác.

**B.** Con non đã có cấu tạo giống con trưởng thành.

**C.** Ấu trùng giống nhưng kích thước nhỏ hơn con trưởng thành.

**D.** Ấu trùng có hình thái, cấu tạo rất khác con trưởng thành.

**Câu 15.** Có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về tập tính học được?

1. Sinh ra đã có, di truyền từ bố, mẹ. 2. Đặc trưng cho loài.

3. Hình thành từ quá trình học tập và rút kinh nghiệm. 4. Bền vững, khó thay đổi.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 1 | **C.** 2 | **D.** 4 |

**Câu 16.** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về hình thức sinh sản hữu tính ở sinh vật?

1. Vật chất di truyền của con giống nhau và giống mẹ.

2. Dựa trên cơ chế nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.

3. Được điều hòa bởi các hormone.

4. Vật chất di truyền ở đời con được tái tổ hợp từ 2 nguồn khác nhau.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 1 | **C.** 4 | **D.** 2 |

**Câu 17.** Loài thực vật nào sau đây sinh sản sinh dưỡng bằng lá?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thuốc bỏng. | **B.** Rêu. | **C.** Mía. | **D.** Rau má. |

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quá trình hình thành túi phôi?

**A.** Túi phôi là thể giao tử cái.

**B.** Túi phôi được hình thành dựa trên cơ sở quá trình giảm phân và nguyên phân.

**C.** Túi phôi được hình thành trên núm nhụy.

**D.** Túi phôi chứa 8 tế bào, trong đó có tế bào trứng (n) và nhân cực (2n).

**Câu 19.** Thụ thể tiếp nhận chất trung gian hóa học nằm trong thành phần nào của synapse?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Khe synapse. | **B.** Màng sau synapse. |
| **C.** Chùy synapse. | **D.** Màng trước synapse. |

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quá trình thụ tinh ở thực vật hạt kín?

**A.** Chịu ảnh hưởng của các nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài.

**B.** Quá trình thụ tinh diễn ra trên núm nhụy.

**C.** Có sự tham gia của cả 2 tinh tử vào quá trình thụ tinh.

**D.** Thụ tinh ở thực vật hạt kín là thụ tinh kép.

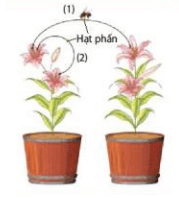
**Câu 21.** Hormone thyroxine có vai trò nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Kích thích phát triển hệ thần kinh. | **B.** Kích thích phát triển xương. |
| **C.** Kích thích phát triển hệ sinh dục. | **D.** Kích thích phân chia tế bào. |

**TỰ LUẬN: (3 ĐIỂM)**

**Câu 1:** (1 điểm) Vì sao ở động vật có xương sống có nhiều tập tính học được?

**Câu 2:** (1 điểm) Dưới đây là tranh về quá trình thụ phấn ở thực vật có hoa.



**1**

**2**

Hãy xác định (1), (2) tương ứng là hình thức thụ phấn nào? Phân biệt hai hình thức thụ phấn trên.

**Câu 3:** (1 điểm) Vận dụng hiểu biết về các giai đoạn phát triển, cho biết tại sao phải quan tâm đến chế độ ăn uống của trẻ em theo độ tuổi. Nếu trẻ em thường xuyên ăn quá nhiều thức ăn giàu chất dinh dưỡng hoặc ăn không đủ chất dinh dưỡng thì hậu quả sẽ thế nào? Giải thích.

………………………Hết…………………………

*Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐÁP ÁN SINH 11 CUỐI KÌ**

**NĂM HỌC: 2023- 2024**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 401 | 403 | 405 | 407 |
| 1 | D | D | B | D |
| 2 | A | B | C | B |
| 3 | A | A | B | C |
| 4 | D | C | A | D |
| 5 | D | B | D | C |
| 6 | B | B | D | D |
| 7 | C | C | A | C |
| 8 | B | D | C | A |
| 9 | A | B | B | D |
| 10 | A | A | D | B |
| 11 | D | C | C | B |
| 12 | B | A | D | B |
| 13 | C | C | A | A |
| 14 | D | A | A | C |
| 15 | D | A | D | A |
| 16 | B | D | D | D |
| 17 | C | B | C | C |
| 18 | A | A | A | D |
| 19 | D | B | D | C |
| 20 | A | C | C | C |
| 21 | D | D | C | B |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 402 | 404 | 406 | 408 |
| 1 | B | A | B | A |
| 2 | D | B | D | B |
| 3 | A | C | A | D |
| 4 | B | C | C | B |
| 5 | A | B | C | B |
| 6 | B | B | C | C |
| 7 | C | D | A | B |
| 8 | B | D | D | C |
| 9 | B | D | A | B |
| 10 | B | D | D | D |
| 11 | B | B | C | D |
| 12 | A | C | C | B |
| 13 | C | D | A | B |
| 14 | D | C | C | B |
| 15 | B | D | A | B |
| 16 | A | A | B | B |
| 17 | A | B | B | B |
| 18 | C | B | D | A |
| 19 | B | C | B | D |
| 20 | B | A | B | D |
| 21 | A | B | A | D |

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**ĐỀ 401, 403, 405, 407**

**Câu 1:** (1 điểm)

Vì:

- Ở động vật không xương sống có hệ thần kinh kém phát triển (0,25 điểm) nên khả năng học tập hạn chế (0,25 điểm)

- Đa số tuổi thọ ngắn (0,25 điểm) nên không có nhiều thời gian để học tập và hình thành nhiều tập tính học được (0,25 điểm)

**Câu 2:** (1 điểm)

Xác định hình thức thụ phấn.

+ (1) : Thụ phấn chéo. (0,25 điểm)

+ (2) : Tự thụ phấn. (0,25 điểm)

- Phân biệt 2 hình thức thụ phấn:

+ Thụ phấn chéo: hình thức thụ phấn xảy ra giữa các hoa của hai cây khác nhau. (0,25 điểm)

+ Tự thụ phấn: hình thức thụ phấn xảy ra trong một hoa hay giữa các hoa trên cùng một cây. (0,25 điểm)

**Câu 3:** (1 điểm)

 - Cần quan tâm đến chế độ ăn uống của trẻ em theo độ tuổi vì thức ăn là yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của trẻ. Mỗi giai đoạn, trẻ em cần có chế độ dinh dưỡng khác nhau, đảm bảo cung cấp đủ lượng và đủ chất cho sự phát triển của trẻ. (0,25 điểm) Cơ thể thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tốc độ sinh trưởng và phát triển của trẻ em qua các giai đoạn. (0,25 điểm)

- Nếu trẻ em thường xuyên ăn quá nhiều thức ăn giàu dinh dưỡng sẽ dẫn đến tăng cân và béo phì. Làm tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến sức khỏe như tiểu đường, tim mạch và xương khớp. (0,25 điểm) Nếu trẻ em thường xuyên ăn không đủ chất dinh dưỡng sẽ dẫn đến chậm lớn, cơ thể phát triển không bình thường, sức đề kháng kém, có thể suy dinh dưỡng, làm tăng nguy cơ mắc bệnh. (0,25 điểm)

**ĐỀ 402, 404, 406, 408**

**Câu 1:** (1 điểm)

Vì:

- Ở động vật có xương sống có hệ thần kinh phát triển (0,25 điểm) nên khả năng học tập tốt (0,25 điểm)

- Đa số tuổi thọ lâu (0,25 điểm) nên có nhiều thời gian để học tập và hình thành nhiều tập tính học được (0,25 điểm)

**Câu 2:** (1 điểm)

Xác định hình thức thụ phấn.

+ (1) : Tự thụ phấn. (0,25 điểm)

+ (2) : Thụ phấn chéo. (0,25 điểm)

- Phân biệt 2 hình thức thụ phấn:

+ Tự thụ phấn: hình thức thụ phấn xảy ra trong một hoa hay giữa các hoa trên cùng một cây. (0,25 điểm)

+ Thụ phấn chéo: hình thức thụ phấn xảy ra giữa các hoa của hai cây khác nhau. (0,25 điểm)

**Câu 3:** (1 điểm)

 - Cần quan tâm đến chế độ ăn uống của trẻ em theo độ tuổi vì thức ăn là yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của trẻ. Mỗi giai đoạn, trẻ em cần có chế độ dinh dưỡng khác nhau, đảm bảo cung cấp đủ lượng và đủ chất cho sự phát triển của trẻ. (0,25 điểm) Cơ thể thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tốc độ sinh trưởng và phát triển của trẻ em qua các giai đoạn. (0,25 điểm)

- Nếu trẻ em thường xuyên ăn quá nhiều thức ăn giàu dinh dưỡng sẽ dẫn đến tăng cân và béo phì. Làm tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến sức khỏe như tiểu đường, tim mạch và xương khớp. (0,25 điểm) Nếu trẻ em thường xuyên ăn không đủ chất dinh dưỡng sẽ dẫn đến chậm lớn, cơ thể phát triển không bình thường, sức đề kháng kém, có thể suy dinh dưỡng, làm tăng nguy cơ mắc bệnh. (0,25 điểm)